

BỘ THƯƠNG MẠI

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

-----oo-----

## ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ  
GIẢI PHÁP THỰC THI CÓ HIỆU QUẢ  
LUẬT CẠNH TRANH TRONG THỰC TIỄN

MÃ SỐ: 2005 - 78 - 012

|                    |                       |                   |
|--------------------|-----------------------|-------------------|
| Chủ nhiệm đề tài : | TS. Tăng Văn Nghĩa    | - ĐH Ngoại Thương |
| Tham gia đề tài :  | ThS. Hồ Thuý Ngọc     | - ĐH Ngoại Thương |
|                    | ThS. Nguyễn Minh Hằng | - nt -            |
|                    | ThS. Phạm Song Hạnh   | - nt -            |
|                    | ThS. Hoàng Trung Dũng | - nt -            |
|                    | CN. Võ Sỹ Mạnh        | - nt -            |
|                    | CN. Bùi Thu Trang     | - nt -            |

6649

•■•

6/1/07

HÀ NỘI THÁNG 01 — 2007

BỘ THƯƠNG MẠI

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

-----00-----

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP ĐỘ**

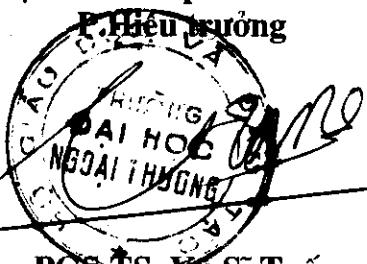
**NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ  
GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC THI CÓ HIỆU QUẢ  
LUẬT CẠNH TRANH TRONG THỰC TIỄN**

**MÃ SỐ: 2005 - 78 - 012**

Xác nhận của Cơ quan chủ trì đề tài

Chủ nhiệm đề tài

P. Hiệu trưởng



PGS.TS. Vũ Sĩ Tuấn

TS. Tăng Văn Nghĩa - ĐHNT



HÀ NỘI THÁNG 01 - 2007

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| LỜI MỞ ĐẦU .....   | 1  |
| CHƯƠNG I.....  | 6  |
| TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VÀ LUẬT CẠNH TRANH VIỆT NAM NĂM 2004 .....   | 6  |
| I. Lý luận chung về pháp luật cạnh tranh.....  | 6  |
| 1. Khái niệm về cạnh tranh .....   | 6  |
| a) Nguồn gốc, bản chất, vai trò và ý nghĩa của cạnh tranh .....  | 6  |
| b) Các dạng biểu hiện của cạnh tranh .....   | 9  |
| c) Đặc điểm của cạnh tranh .....   | 11 |
| 2. Sự cần thiết khách quan phải điều chỉnh các hành vi cạnh tranh bằng pháp luật cạnh tranh.....                           | 13 |
| a) Cơ sở kinh tế - xã hội cho sự ra đời của pháp luật cạnh tranh .....   | 13 |
| b) Vai trò của Nhà nước trong việc đảm bảo tự do cạnh tranh .....  | 15 |
| c) Khái niệm, đặc điểm của pháp luật cạnh tranh .....  | 16 |
| 3. Pháp luật cạnh tranh: vai trò và nội dung điều chỉnh .....  | 18 |
| a) Vai trò .....   | 18 |
| b) Pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh .....  | 19 |
| c) Pháp luật chống hạn chế cạnh tranh .....  | 19 |
| II. Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004 .....  | 20 |
| 1. Tính tất yếu khách quan của việc ban hành Luật Cạnh tranh .....   | 20 |
| a) Nhu cầu điều tiết nền kinh tế thị trường bằng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong đó có Luật Cạnh tranh ..... | 21 |
| b) Nhu cầu tạo lập và duy trì một môi trường kinh doanh bình đẳng .....  | 21 |
| c) Nhu cầu khách quan của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế .....  | 22 |
| d) Sự cần thiết phải điều tiết cạnh tranh bằng pháp luật .....   | 23 |
| 2. Vị trí, vai trò của Luật Cạnh tranh trong hệ thống pháp luật.....   | 24 |
| a) Vị trí của Luật Cạnh tranh trong hệ thống pháp luật.....  | 24 |
| b) Vai trò của Luật Cạnh tranh .....   | 25 |
| 3. Những nội dung cơ bản của Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004 .....   | 25 |
| a) Đối tượng áp dụng.....  | 25 |
| b) Phạm vi điều chỉnh của Luật Cạnh tranh .....  | 26 |
| c) Xác định thị trường liên quan .....   | 27 |
| d) Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh .....   | 29 |
| e) Về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền .....   | 32 |
| f) Tập trung kinh tế .....   | 34 |
| g) Nguyên tắc, trường hợp áp dụng miễn trừ .....   | 36 |
| i) Cơ quan quản lý cạnh tranh .....  | 43 |

|   |           |
|---|-----------|
| j) Hội đồng cạnh tranh .....  | 44        |
| k) Điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh .....   | 44        |
| <b>CHƯƠNG II .....</b>  | <b>49</b> |
| <b>NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA KHI THỰC THI LUẬT CẠNH TRANH VIỆT NAM<br/>VÀ KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC .....</b>                 | <b>49</b> |
| I. Khái quát thực tiễn điều chỉnh pháp luật đối với hoạt động cạnh tranh ở nước ta<br>trước khi có Luật Cạnh tranh .....  | 49        |
| 1. Bối cảnh chung .....   | 49        |
| 2. Thực trạng điều chỉnh hoạt động cạnh tranh trước khi có Luật Cạnh tranh ...  | 50        |
| a) Bước đầu xây dựng những quy định pháp luật về điều tiết cạnh tranh.....  | 50        |
| b) Những hạn chế trong việc thực thi các quy định về cạnh tranh.....  | 55        |
| II. Những vấn đề đặt ra khi thực thi Luật Cạnh tranh năm 2004.....  | 58        |
| 1. Vấn đề mục đích và đối tượng áp dụng của Luật Cạnh tranh .....   | 61        |
| a) Mục đích của Luật Cạnh tranh .....   | 61        |
| b) Vấn đề phạm vi áp dụng của Luật Cạnh tranh .....   | 63        |
| 2. Xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh .....  | 66        |
| a) Về hành vi cạnh tranh không lành mạnh.....   | 66        |
| b) Về hành vi hạn chế cạnh tranh .....  | 68        |
| c) Ranh giới giữa hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi hạn chế cạnh<br>tranh.....                                | 74        |
| 3. Giới hạn hợp pháp của các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.....   | 76        |
| 4. Vấn đề độc quyền và độc quyền hành chính .....   | 81        |
| 5. Các tập đoàn kinh tế và vấn đề kiểm soát hạn chế cạnh tranh.....   | 85        |
| a) Việc hình thành các tập đoàn kinh tế và vấn đề kiểm soát hạn chế cạnh tranh<br>.....                                   | 85        |
| b) Sự xuất hiện của các tập đoàn kinh tế nước ngoài có sức mạnh thị trường và<br>vấn đề kiểm soát hạn chế cạnh tranh..... | 88        |
| 6. Giới hạn hợp pháp của các hình thức tập trung kinh tế .....  | 89        |
| 7. Vấn đề hạn chế cạnh tranh trong các hợp đồng chuyển giao công nghệ.....  | 91        |
| 8. Vấn đề thẩm quyền và những thách thức đặt ra đối với cơ quan quản lý cạnh<br>tranh .....                               | 92        |
| a) Tính độc lập của cơ quan quản lý cạnh tranh.....   | 92        |
| b) Đảm bảo thẩm quyền của cơ quan quản lý cạnh tranh .....  | 93        |
| c) Thẩm quyền của các cơ quan khác liên quan đến các vấn đề cạnh tranh ....   | 95        |
| d) Về cơ chế kháng cáo quyết định của Cục Quản lý cạnh tranh .....  | 96        |
| e) Trình độ của điều tra viên trong cơ quan quản lý cạnh tranh .....  | 97        |
| 9. Một số vấn đề khác .....   | 99        |
| a) Vấn đề văn hóa, thói quen kinh doanh tại Việt Nam .....  | 99        |

|  |     |
|--|-----|
| b) Vấn đề áp dụng thực tiễn tư pháp khi thực thi Luật Cạnh tranh.....  | 100 |
| III. Tìm hiểu kinh nghiệm của một số nước về thực thi Luật cạnh tranh .....                                      | 101 |
| 1. Kinh nghiệm của một số nước phát triển.....   | 101 |
| a) Kinh nghiệm của Hoa Kỳ.....   | 101 |
| b) Kinh nghiệm của Nhật Bản.....   | 105 |
| 3. Kinh nghiệm của một số nước đang phát triển .....   | 107 |
| a) Kinh nghiệm của Indonesia.....  | 107 |
| b) Kinh nghiệm của Thái Lan.....   | 109 |
| 4. Kinh nghiệm của một số nước đang chuyển đổi.....  | 112 |
| a) Kinh nghiệm của Trung Quốc .....  | 112 |
| b) Kinh nghiệm của Hung-ga-ri .....  | 115 |
| CHƯƠNG III.....  | 118 |
| NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC THI CÓ HIỆU QUẢ LUẬT CẠNH TRANH<br>TRONG THỰC TIỄN .....                                 | 118 |
| I. Hội nhập kinh tế quốc tế và những đề xuất trong việc thực thi Luật Cạnh tranh .....                           | 118 |
| II. Những giải pháp cụ thể để thực thi Luật cạnh tranh một cách có hiệu quả.....                                 | 121 |
| 1. Tích cực tuyên truyền sâu rộng kiến thức pháp luật cạnh tranh .....   | 121 |
| 2. Giải pháp thực thi các quy định pháp luật về chống hạn chế cạnh tranh .....                                   | 125 |
| 3. Giải pháp thực thi các quy định về chống cạnh tranh không lành mạnh.....                                      | 129 |
| 4. Giải pháp về giám sát, xử lý lạm dụng vị trí thống lĩnh và độc quyền.....                                     | 132 |
| 5. Giải pháp về kiểm soát tập trung kinh tế .....  | 137 |
| 6. Tăng cường thẩm quyền và nâng cao tính độc lập của Cơ quan quản lý cạnh tranh .....                           | 139 |
| 7. Giải pháp về hạn chế cạnh tranh của tập đoàn kinh tế.....   | 142 |
| 8. Giải pháp về xác định giới hạn hợp pháp đối với hạn chế cạnh tranh trong hợp đồng chuyên giao công nghệ ..... | 143 |
| 9. Một số đề xuất khác .....   | 145 |
| KẾT LUẬN .....   | 153 |
| Danh mục tài liệu tham khảo.....   | 154 |
| Phụ lục BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA .....   | 157 |

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

|        |  |  |
|--------|--|--|
| AFTA   | ASEAN Free Trade Area  | Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN                       |
| AMA    | The Antimomopoly Act   | Luật chống độc quyền                               |
| APEC   | Asia Pacific Economic Cooperation  | Diễn đàn hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương  |
| ASEAN  | Association of Southeast Asian Nations   | Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á                   |
| BLDS   |  | Bộ luật Dân sự                                     |
| CAAC   | General Administration of Civil Aviation of China  | Cục Hàng không dân dụng Trung Quốc                 |
| EU     | European Union   | Liên minh Châu Âu                                  |
| FTC    | Federal Trade Commission   | Ủy ban Thương mại Liên bang                        |
| GVH    | The Gazdasági Versenyhivatal   | Cơ quan cạnh tranh Hung-ga-ri                      |
| JFTC   | The Japanese Fair Trade Commission   | Ủy ban thương mại lành mạnh Nhật Bản               |
| KPPU   | Komisi Pengawas Persaingan Usaha<br>(Commission for the Supervision of Business Competition) | Ủy ban Giám sát cạnh tranh kinh doanh              |
| NCKH   |  | Nghiên cứu khoa học                                |
| OECD   | Organisation for Economic Cooperation and Development  | Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế              |
| OTC    | The Office of Trade Competition  | Văn phòng Cạnh tranh Thương mại                    |
| SHTT   |  | Sở hữu trí tuệ                                     |
| TCC    | The Trade Competition Commission   | Ủy ban Cạnh tranh Thương mại                       |
| UNDP   | United Nations Development Programme   | Chương trình phát triển Liên hợp quốc              |
| UNCTAD | United Nations Conference on Trade and Development   | Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển |
| WTO    | World Trade Organisation   | Tổ chức Thương mại Thế giới                        |

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Sự cần thiết nghiên cứu

Thực hiện chính sách đổi mới kinh tế, nhà nước đã tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm quản lý có hiệu quả nền kinh tế và xã hội. Nền kinh tế theo cơ chế thị trường từng bước được xây dựng và đã được điều chỉnh bằng hàng loạt các văn bản pháp luật khác nhau. Cơ chế kinh tế thị trường đặt ra nhu cầu phải thiết lập và duy trì một môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và công bằng cho các chủ thể kinh doanh. Với sự gia tăng không ngừng về số lượng cũng như quy mô của các doanh nghiệp, cạnh tranh của các chủ thể trên thương trường ngày càng trở nên gay gắt và quyết liệt nhằm thu hút khách hàng và mở rộng thị phần.

Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, tham gia ASEAN, APEC, ký kết Hiệp định thương mại với Hoa Kỳ và gia nhập WTO đã và đang làm thay đổi cơ bản những yêu cầu về quản lý kinh tế của Nhà nước, trong đó tạo lập một môi trường cạnh tranh công bằng và bình đẳng cho mọi chủ thể kinh doanh ở Việt Nam trở nên đặc biệt cần thiết. Đây cũng là một trong những điều kiện để Việt Nam thực hiện các cam kết sau gia nhập WTO.

Trước bối cảnh trên, việc Quốc hội khoá X kỳ họp thứ 10 ban hành Luật Cạnh tranh 2004 là hết sức cần thiết và phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường ở nước ta. Luật Cạnh tranh là cơ sở pháp lý quan trọng để duy trì và đảm bảo một môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho mọi doanh nghiệp. Đây cũng là một bước cụ thể hoá Nghị Quyết Đại hội Đảng lần thứ IX: “*Cơ chế thị trường đòi hỏi phải hình thành một môi trường cạnh tranh lành mạnh, hợp pháp, văn minh. Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp cạnh tranh và hợp tác để phát triển*”.

Ngay khi ra đời, Luật Cạnh tranh đã được sự quan tâm lớn của giới nghiên cứu, các nhà quản lý, các chủ thể kinh doanh cũng như người tiêu dùng. Tuy nhiên, khác với nhiều đạo luật khác, Luật Cạnh tranh là đạo luật đặc thù lần đầu tiên được ban hành ở Việt Nam. Nhiều chế định, khái niệm, phạm trù trong Luật còn rất xa lạ không chỉ đối với các doanh nghiệp mà cả đối với các luật gia, luật sư, các nhà nghiên cứu cũng như cơ quan tư pháp. Điều này gây không ít khó khăn vướng mắc cho việc triển khai áp dụng Luật trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, để Luật được áp dụng trong đời sống thực tiễn, hàng loạt các vấn đề cần phải được cụ thể hóa bởi các văn bản dưới luật. Những vấn đề như giải quyết tranh chấp, thẩm quyền của cơ quan quản lý cạnh tranh trong việc xử lý vụ việc, v.v... còn chưa được xác định hoặc chưa rõ ràng. Cơ chế thực thi Luật phải được xây dựng như

thế nào để phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam cũng là một câu hỏi lớn cần có lời giải đáp.

Để làm sáng tỏ và giải đáp phần nào những vấn đề nêu trên, cần phải có sự nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ về pháp luật cạnh tranh nói chung và về giải pháp thực thi có hiệu quả luật cạnh tranh Việt Nam nói riêng. Đây cũng là lý do để nhóm nghiên cứu chọn vấn đề “*Những vấn đề đặt ra và giải pháp để thực thi có hiệu quả Luật Cạnh tranh trong thực tiễn*” làm đề tài nghiên cứu khoa học.

## **2. Tình hình nghiên cứu ở trong và ngoài nước**

### *a) Ở nước ngoài:*

Ở nước ngoài, về cơ bản không có công trình nào nghiên cứu về thực thi Luật Cạnh tranh ở Việt Nam. Trước khi có Luật Cạnh tranh cũng đã có một bài báo đề cập trực tiếp tới Dự thảo Luật cạnh tranh Việt Nam: “*Dự thảo Luật Cạnh tranh Việt Nam*” của tác giả Tăng Văn Nghĩa đăng trên Tạp chí Recht der internationalen Wirtschaft (Luật Kinh tế quốc tế, Heidelberg, CHLB Đức, ISSN 0340-7926, số 9/2004). Bài báo phân tích, bình luận cũng như đưa ra ý kiến đóng góp cho Dự thảo Luật cạnh tranh Việt Nam lần thứ X. Sau khi Luật Cạnh tranh ra đời có một bài báo “*Luật Cạnh tranh mới ở Việt Nam*” của tác giả Phạm Duy Nghĩa đăng trên tạp chí WuW (Wirtschaft und Wettbewerb - Kinh tế và cạnh tranh, số 10/2005), CHLB Đức. Bài báo giới thiệu và đưa ra một vài bình luận về Luật Cạnh tranh năm 2004 ở Việt Nam.

### *b) Ở trong nước*

Ở trong nước trong thời gian gần đây cũng đã có những công trình, bài viết phân tích một số khía cạnh khác nhau về pháp luật cạnh tranh. Ví dụ:

- Bài viết về “*Độc quyền và xử lý độc quyền*” của tác giả Nguyễn Như Phát, đăng trên Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 8/2004; “*Một số vấn đề cơ bản của Luật Cạnh tranh*” của hai tác giả Dương Đăng Huệ và Nguyễn Hữu Huyên đăng trên Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, số 6/2004; “*Vấn đề bán giá thấp trong Dự thảo Luật Cạnh tranh*” của tác giả Tăng Văn Nghĩa đăng trên tạp chí Luật học số 5/2004; “*Pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam nhu cầu, khả năng và một vài kiến nghị*” (Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 11/2000) và “*Về pháp luật cạnh tranh và chống độc quyền*” (Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 8/1999) của cùng một tác giả Phạm Duy Nghĩa.

Bên cạnh các bài báo đăng tải trên các tạp chí, cũng có nhiều công trình nghiên cứu “dài hơi” được công bố trên các sách tham khảo như: “*Tiến tới xây dựng pháp luật về cạnh tranh trong điều kiện chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*” của hai tác giả Nguyễn Như Phát và Bùi Nguyên Khánh, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội 2001; “*Cạnh tranh và xây dựng pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay*” của nhiều tác giả (chủ biên Nguyễn Như Phát/Trần Đình Hảo, NXB Công an Nhân dân,

Hà Nội 2001). Sách tham khảo “*Pháp luật về kiểm soát độc quyền và chống cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam*” của tác giả Đặng Vũ Huân, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004. Cuốn sách (trên cơ sở luận án tiến sĩ) đề cập tới việc kiểm soát độc quyền và chống cạnh tranh không lành mạnh trước khi có Luật Cạnh tranh.

Cũng không thể không nhắc tới các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu như: “*Cơ sở khoa học xác định mức độ hạn chế cạnh tranh của các thoả thuận và các tiêu chí cho phép miễn trừ trong Luật cạnh tranh*”, CN Đề tài Trịnh Thị Thanh Thuỷ (2004), Bộ Thương mại - mã số: 2003-78-009; hoặc “*Các vấn đề pháp lý và thẻ ché về chính sách cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh*”. Đây là một đề tài nằm trong chương trình phát triển Liên Hợp Quốc UNDP và Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế trung ương CIEM (Dự án hoàn thiện môi trường kinh doanh VIE/97/016).

Kể từ khi Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004 ra đời, cũng đã có một số sách về Luật Cạnh tranh đã được xuất bản như: cuốn sách “*Bình luận khoa học Luật Cạnh tranh*” của tác giả Lê Hoàng Oanh, NXB Chính trị quốc gia, 2005 với nội dung chủ yếu là phân tích, giải thích các điều khoản trong Luật Cạnh tranh. Tuy nhiên, tác giả hầu như không đưa ra nhận xét đánh giá hệ thống các quy định cũng như những bất cập trong Luật. Cuốn sách “*Những nội dung cơ bản của Luật Cạnh tranh*” của Vụ Công tác lập pháp, nội dung chủ yếu giới thiệu về Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004 và không đưa ra bình luận, đánh giá nào.

Mới đây, Tạp chí Luật học của Trường ĐH Luật Hà Nội có dành một số Chuyên đề về Luật Cạnh tranh (số 6/2006). Các bài viết đề cập tới một số khía cạnh cụ thể trong Luật Cạnh tranh cũng như giải pháp để áp dụng Luật trong thực tiễn như: “*Giải pháp thực thi các quy định về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh*” của tác giả Đặng Vũ Huân; “*Điều tra xử lý vụ việc cạnh tranh*” của tác giả Nguyễn Hữu Huyên,... Đáng kể ở đây có bài “*Đưa pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh vào cuộc sống*” của tác giả Nguyễn Như Phát đã mạnh dạn nêu ra một số vấn đề vướng mắc riêng trong những khía cạnh pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh cần phải được giải quyết. Tác giả cũng đưa ra một vài kiến nghị nhằm đảm bảo đưa các quy định về chống cạnh tranh không lành mạnh vào đời sống.

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu khoa học, các bài báo, luận án nêu trên về cơ bản đề cập đến các vấn đề lý luận xung quanh pháp luật cạnh tranh nói chung cũng như khả năng ban hành Luật Cạnh tranh Việt Nam nói riêng. Đa số các công trình được thực hiện trước thời điểm ban hành Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004. Cho đến nay, chưa có đề tài NCKH nào đề cập tới việc thực thi pháp luật cạnh tranh.

Có thể khẳng định, đây là đề tài NCKH cấp Bộ đầu tiên nghiên cứu một cách toàn diện về Luật Cạnh tranh vừa được ban hành, đặc biệt là về những vấn đề đặt ra và giải

pháp để thực thi có hiệu quả Luật Cạnh tranh trong thực tiễn. Mặc dù vậy, nhóm đề tài rất trân trọng các giá trị khoa học của các bài viết, công trình, luận án... đã công bố. Đây là những tài liệu tham khảo rất bổ ích cho chúng tôi trong việc hoàn thiện đề tài nghiên cứu khoa học này.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là:

- Làm rõ những vấn đề lý luận về pháp luật cạnh tranh nói chung và phân tích tổng quan Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004 nói riêng.
- Phân tích và làm rõ những vấn đề đặt ra trong quá trình thực thi Luật Cạnh tranh, mối quan hệ với những văn bản pháp luật có liên quan, những vấn đề còn chưa được Luật quy định cũng như kinh nghiệm của một số nước, trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.
- Đề xuất các giải pháp để thực thi Luật Cạnh tranh có hiệu quả trong thực tiễn, đặc biệt đề xuất về tiếp tục ban hành các văn bản dưới luật hướng dẫn thực thi Luật Cạnh tranh, về giải quyết những bất cập về nội dung của Luật, về thiết chế thực thi Luật Cạnh tranh,... phù hợp với tình hình cụ thể ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- *Đối tượng nghiên cứu của đề tài* là Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến thực thi Luật Cạnh tranh có hiệu quả trong thực tiễn. Đối tượng nghiên cứu của đề tài còn bao gồm nội dung của Luật Cạnh tranh, kinh nghiệm thực thi Luật Cạnh tranh của một số nước cũng như các quy định của WTO về cạnh tranh nếu có.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

*Về thời gian:* Đề tài lấy mốc thời gian nghiên cứu những vấn đề liên quan đến cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh là năm 1990 - năm ban hành Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam. Ngoài ra, khi đề xuất các giải pháp thực thi Luật Cạnh tranh Việt Nam, đề tài đề xuất giải pháp cho đến những năm 2010.

*Về không gian:* Các hành vi cạnh tranh xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam, các hành vi xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng ảnh hưởng đến cạnh tranh ở Việt Nam.

*Về nội dung:* Nội dung nghiên cứu của đề tài giới hạn ở những vấn đề chung nhất về pháp luật cạnh tranh nói chung và nội dung cơ bản của Luật Cạnh tranh Việt Nam năm 2004 nói riêng. Ngoài ra, phạm vi nghiên cứu của đề tài, trong một chừng mực nhất định, sẽ được mở rộng cả đến những quy định của một số nước tiêu biểu khác.